

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1951/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên giai đoạn 2011 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 933/TTr-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2011 về việc ban hành Quyết định về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên (gọi tắt là vùng Tây Nguyên, có danh sách kèm theo) giai đoạn 2011 - 2015 nhằm tạo bước phát triển toàn diện ở các cấp học, nhất là giáo dục mầm non, phổ thông vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh của vùng Tây Nguyên và cả nước.

Điều 2. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Giáo dục mầm non: Đến năm 2015, huy động từ 12 - 15% số trẻ dưới 3 tuổi đi nhà trẻ; từ 75 -80% số trẻ 3 - 5 tuổi học mẫu giáo, trong đó trên 98% trẻ 5 tuổi học mẫu giáo để chuẩn bị vào lớp 1; tất cả các tỉnh trong vùng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Giáo dục phổ thông: Đến năm 2015, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 98 - 99% ở tiểu học, 87 - 90% ở trung học cơ sở và 60% ở trung học phổ thông.

3. Giáo dục dân tộc: Đến năm 2015, 100% số huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số đều có trường phổ thông dân tộc nội trú; có từ 7 - 9% học sinh dân tộc thiểu số trong tổng số học sinh dân tộc đang học ở giáo dục trung học được học nội trú; 96 - 98% trẻ em 5 tuổi người dân tộc thiểu số được chuẩn bị tốt tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

4. Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp: Đến năm 2015 thành lập thêm từ 5 - 7 trường trung cấp chuyên nghiệp; phấn đấu nâng số lao động có trình độ trung cấp chuyên nghiệp đến năm 2015 đạt 14% trong tổng số lao động qua đào tạo; thu hút từ 5 - 8% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung cấp chuyên nghiệp.

5. Dạy nghề: Đến năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 35%; toàn vùng có 05 trường cao đẳng nghề, 15 trường trung cấp nghề, mỗi đơn vị cấp huyện có ít nhất một trung tâm dạy nghề; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp để thu hút từ 5 - 7% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề.

6. Giáo dục đại học: Đến năm 2015, bình quân đạt 180 sinh viên/1 vạn dân; thành lập thêm 02 trường đại học (trong đó có 01 trường đại học tư thục) và 04 trường cao đẳng; tỷ lệ sinh viên người dân tộc thiểu số đạt từ 18 - 20% trở lên trong tổng số sinh viên của các trường đại học, cao đẳng trong vùng.

7. Giáo dục thường xuyên: Đến năm 2015 thành lập thêm các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện, trung tâm học tập cộng đồng để tất cả đơn vị cấp huyện đều có trung tâm giáo dục thường xuyên, 90% xã, phường có trung tâm học tập cộng đồng; phấn đấu tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi trở lên là 96%.

Điều 3. Các giải pháp chủ yếu phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng Tây Nguyên

1. Hoàn thiện mạng lưới trường học, thực hiện kiên cố hóa, chuẩn hóa cơ sở vật chất trường học ở các cấp học, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đi học và đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

a) Giáo dục mầm non:

- Thực hiện đầy đủ chính sách đối với các cơ sở giáo dục mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định

một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015 nhằm bảo đảm quỹ đất và tăng vốn đầu tư để phát triển mạng lưới trường mầm non đến tất cả các xã; trước hết ưu tiên xây dựng các điểm trường ở các thôn, buôn vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và xây dựng mới để phủ kín trường mầm non ở các xã chưa có trường.

- Xây dựng đủ phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ thiết yếu theo hướng chuẩn hóa cơ sở vật chất trường học; bảo đảm đủ thiết bị, đồ chơi theo tiêu chuẩn quy định; ưu tiên các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

b) Giáo dục phổ thông:

- Các tỉnh, các huyện trong vùng tiến hành rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường, lớp học phù hợp với yêu cầu phát triển của giai đoạn 2011 - 2015, bảo đảm tạo thuận lợi cho học sinh đến trường và tăng tỷ lệ huy động học sinh đi học.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo; huy động, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác để hiện thực hóa quy hoạch mạng lưới trường, lớp học, từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất trường học, tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục dân tộc để củng cố, mở rộng quy mô trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện ở những nơi có nhiều đồng bào dân tộc; ưu tiên đầu tư cho trường phổ thông dân tộc bán trú, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho học sinh bán trú; xây dựng nhà ở nội trú cho học sinh dân tộc học trung học phổ thông ở những địa bàn khó khăn. Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất cho các trường học, nhà công vụ giáo viên tại các xã biên giới, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát triển dân sinh, ổn định chính trị và quốc phòng - an ninh.

c) Giáo dục thường xuyên:

Hoàn thiện mạng lưới trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện theo hướng thực hiện nhiều chức năng, tổ chức trung tâm riêng hoặc kết hợp giáo dục thường xuyên -

hướng nghiệp - dạy nghề tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương; tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho các trung tâm giáo dục thường xuyên. Đa dạng nội dung hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng theo hướng thiết thực và hiệu quả.

d) Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp:

- Huy động các nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp, ưu tiên các ngành đào tạo về y tế, nông lâm, công nghiệp và xây dựng dân dụng đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực tại chỗ.
- Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu tăng quy mô, ngành nghề và nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp chuyên nghiệp.

đ) Dạy nghề:

- củng cố, hoàn thiện mạng lưới các cơ sở dạy nghề đảm bảo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng.
- Ưu tiên đầu tư đồng bộ các yếu tố đảm bảo chất lượng dạy nghề cho một số nghề ở Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt và Trường Cao đẳng nghề Thanh niên dân tộc Tây Nguyên đạt trình độ quốc tế; các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề còn lại được đầu tư đồng bộ từ 2 - 5 nghề để đạt chuẩn quốc gia. Phát triển và hỗ trợ đầu tư cho các trường dạy nghề dân tộc nội trú và khoa dân tộc nội trú trong các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề. Tiếp tục hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm dạy nghề công lập cấp huyện hiện có.

e) Giáo dục đại học:

- Ưu tiên đầu tư cho Trường Đại học Tây Nguyên và Trường Đại học Đà Lạt phát triển theo hướng đa ngành, từng bước mở thêm ngành nghề đào tạo mới theo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của vùng, phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo và nghiên cứu mạnh của vùng Tây Nguyên. Mở rộng quy mô đào tạo của Khoa dự bị Trường Đại học Tây Nguyên và Trường Dự bị Đại học dân tộc Nha Trang nhằm tạo nguồn đào tạo cán bộ có trình độ đại học cho các dân tộc trong vùng; tập trung phát triển

Khoa Y Dược Trường Đại học Tây Nguyên làm cơ sở để thành lập Trường Đại học Y Dược khi có đủ điều kiện. Nâng cao chất lượng đào tạo tại phân hiệu của Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh ở Gia Lai và phân hiệu của Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực tại chỗ.

- Rà soát, sắp xếp và thành lập các trường đại học, cao đẳng phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng của vùng, trên cơ sở đảm bảo đầy đủ các tiêu chí và điều kiện thành lập trường theo quy định; tăng cường đầu tư đồng bộ, từng bước hiện đại hóa các trường đại học, cao đẳng hiện có theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Mỗi địa phương và từng cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo và dạy nghề các cấp đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đảm bảo chất lượng.

b) củng cố mạng lưới, nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu đào tạo mới, đào tạo chuẩn hóa, nâng chuẩn và bồi dưỡng thường xuyên nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, dạy nghề cho cả vùng, trong đó: Ưu tiên đào tạo giáo viên dạy tiếng Bahnar, Jrai, Êđê, M'nông và một số tiếng của các dân tộc khác ở từng địa phương, giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh và giáo viên các môn đặc thù. Tiếp tục chủ trương địa phương hóa giáo viên; tăng cường đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, trong đó ưu tiên người đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Đổi mới chương trình đào tạo nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý dạy nghề các cấp và ở các cơ sở dạy nghề; áp dụng chương trình đào tạo của các nước phát triển.

d) Thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên để có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên của các địa phương.

3. Thực hiện đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới chương trình, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo